

Số: 10/HĐQT-GS

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU NĂM 2014

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301634641
- Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2014)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại: 08 38425110 Số Fax: 08 38425008
- Website: www.gerusport.com.vn
- Mã cổ phiếu: GER

2. Quá trình hình thành và phát triển:

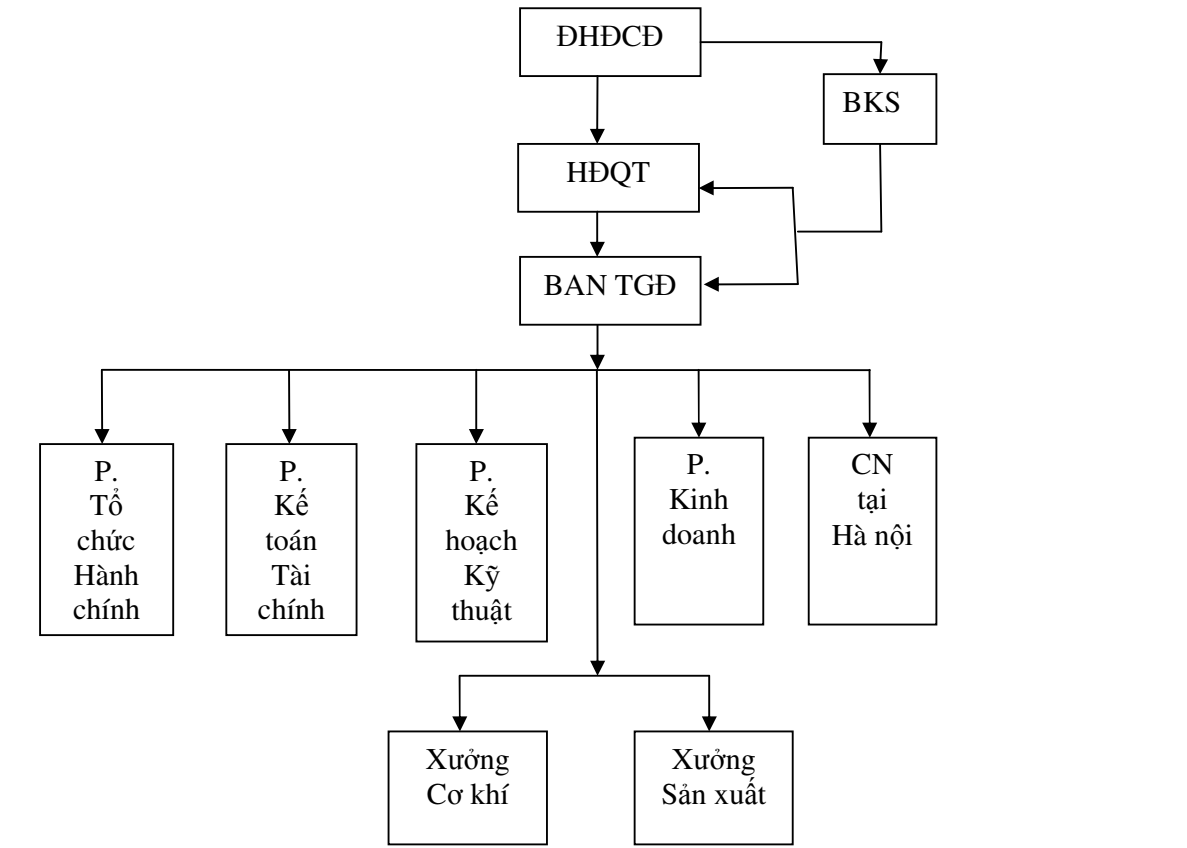
Tiền thân của Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru là Công ty sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 410600042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 17/03/2004 trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty đã đăng ký và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru số: 4103004761 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/06/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/11/2011, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/5/2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
- Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
- Mua bán mủ cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
- Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu các nước ở Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước ở Châu Á.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: hoạt động theo mô hình Công ty đại chúng niêm yết trên sàn UPCOM.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - o Công ty chủ trương tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, đẩy mạnh thị phần, thị trường tiêu thụ trong nước, phấn đấu đến năm 2020 doanh thu sản phẩm bóng thị trường trong nước bằng doanh thu sản phẩm bóng xuất khẩu.
 - o Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “phát triển sản phẩm Công nghiệp từ Cao su thiên nhiên”
 - o Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng

sản phẩm; đảm bảo hoạt động của Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR, GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo môi trường theo quy định của pháp luật, chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện.

5. Các rủi ro: Không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 so với kế hoạch:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	SS TH/KH
Doanh thu bán hàng và CCDV	106,421,000,000	85,479,013,623	80.32%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2,971,041,328	3,880,952,134	130.63%
Doanh thu thuần BH và CCDV	103,449,958,672	81,598,061,489	78.88%
Giá vốn hàng bán	87,487,474,826	64,324,199,858	73.52%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	15,962,483,846	17,273,861,631	108.22%
Doanh thu hoạt động tài chính		163,533,129	
Chi phí tài chính	898,887,653	1,098,357,256	122.19%
Chi phí bán hàng	5,885,416,640	5,110,666,183	86.84%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,786,500,665	8,429,032,211	108.25%
Lợi nhuận thuần từ HĐ K.doanh	1,391,678,888	2,799,339,110	201.15%
Thu nhập khác		128,197,182	
Chi phí khác		363,262,075	
Lợi nhuận khác		(235,064,893)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,391,678,888	2,564,274,217	184.26%
Thuế TNDN phải nộp	347,919,722	626,466,707	180.06%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,043,759,166	1,937,807,510	185.66%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	4.0	5.0	125.00%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	474.44	880.82	185.66%

- So sánh tình hình thực hiện năm 2014 so với năm 2013.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	SS 2014/2013
Doanh thu bán hàng và CCDV	86,552,953,238	85,479,013,623	98.76%
các khoản giảm trừ doanh thu	2,767,279,296	3,880,952,134	140.24%
Doanh thu thuần BH và CCDV	83,785,673,942	81,598,061,489	97.39%
Giá vốn hàng bán	67,572,188,245	64,324,199,858	95.19%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	16,213,485,697	17,273,861,631	106.54%
Doanh thu hoạt động tài chính	200,020,512	163,533,129	81.76%
Chi phí tài chính	993,049,953	1,098,357,256	110.60%
Chi phí bán hàng	4,995,672,874	5,110,666,183	102.30%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,123,665,758	8,429,032,211	103.76%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2,301,117,624	2,799,339,110	121.65%
Thu nhập khác	72,419,935	128,197,182	177.02%
Chi phí khác	12,625,204	363,262,075	2877.28%
Lợi nhuận khác	59,794,731	(235,064,893)	-393.12%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,360,912,355	2,564,274,217	108.61%
Thuế TNDN phải nộp	725,101,045	626,466,707	86.40%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,635,811,310	1,937,807,510	118.46%
Tỷ lệ cổ tức (%)	5	5	100.00%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	744	881	118.46%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Trần Văn Hạnh	Tổng Giám đốc	025036355	CA TP HCM/ 19/6/2009	0	0%
2	Nguyễn Văn Trọng	Phó Tổng Giám đốc	024716304	CA TP HCM/ 6/3/2007	6.050	0,28%
3	Trần Đại Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	162765176	CA Nam Định/ 28/7/2003	2.000	0,09%
5	Hoàng Thị Bích Thanh	Kế toán trưởng	0255750496	CA TP HCM/ 27/4/2013	0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Từ tháng 4/2014 thay đổi Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.
 - Chủ tịch HĐQT: ông Đặng Quang Trung Thay thế ông Trần Đình Mai
 - TGD: ông Trần Văn Hạnh thay thế ông Trần Đình Mai
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 252 người tính đến thời điểm 31/12/2014
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) **Các khoản đầu tư lớn:** Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2014, Công ty đã sửa chữa nhà xưởng. Tổng vốn đầu tư: 266.700.000 đồng, đạt 24% kế hoạch năm. Trong đó:
- Xây lắp: 266.700.000 đồng
Công ty chưa chào bán chứng khoán và không thực hiện dự án lớn.
- b) **Các công ty con, công ty liên kết:** (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43,928,859,781	45,339,604,317	103.21
Doanh thu thuần	83,785,673,942	81,598,061,489	97.39
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,301,117,624	2,799,339,110	121.65
Lợi nhuận khác	59,794,731	(235,064,893)	
Lợi nhuận trước thuế	2,360,912,355	2,564,274,217	108.61
Lợi nhuận sau thuế	1,635,811,310	1,937,807,510	118.46
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5.0%	5.0%	100.00

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.00	1.91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/NHN	1.32	1.23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.41	0.44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.69	0.79	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.91	1.80	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.95%	2.37%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6.29%	7.65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.72%	4.27%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	2.75%	3.43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông tổ chức: 03, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 98, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (cổ đông nhà nước): 1.416.400 cổ phần, tỷ lệ: 64,38%
 - Công ty CP cao su Phước Hòa: 590.000 cổ phần, tỷ lệ: 26,81%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMN D/ ĐKKD	Ngày cấp CMN D/ ĐKKD	Nơi cấp CMN D/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cty TNHH MTV Tcty cao su Đồng Nai - Nguyễn Văn Minh	009C 07990 4	UV HĐ QT	36002 59465	29/05 / 2009	Đồng Nai	47 đường số 1, tổ 3, ấp trung tâm, x. Xuân Lập TX Long Khánh, Đồng Nai	0	0	Bán 200.000 CP
2	Cty TNHH MTV Cao su Bà Rịa - Huỳnh Ngọc Hiều	009C 07990 9	UV HĐ QT	35001 03432		Bà Rịa Vũng Tàu	QL56, ấp Đức Trung, X. Bình Ba, H. Châu Đức. Bà Rịa Vũng Tàu	0	0	Bán 100.000 CP
3	Cty TNHH MTV Cao su Tân Biên - Trương Bảo Lộc	009C 09043 9	UV HĐ QT	39002 42832		Tây Ninh	Tổ 2, Ấp Thạnh Phú X. Tân Hiệp, H. Tân Châu, T. Tây Ninh	0	0	Bán 100.000 CP
4	Cty TNHH MTV cao su Bình Long – Bùi Văn Nam	009C 07944 5	UV HĐ QT	38001 00168-1	01/07 / 2010	Bình Phước	QL13, P. Hưng Chiên, TX. Bình	0	0	Bán 100.000 CP

							Long, T. Bình Phước			
5	Cty CP cao su Phước Hòa - Nguyễn Phú Hội	009C 07957 6	UV HD QT	37001 47532	03/03 /2008	Bình Dươ ng	Áp 2A, X. Phước Hòa, H. Phú Giáo, Bình Dương	590.0 00	26.8 1	Mu a 490. 000 CP

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

e) **Các chứng khoán khác:** Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2014 là 85.479.013.623 đồng, đạt 80,32% kế hoạch, bằng 98.76% so với năm 2013. Đặc biệt thị phần và thị trường nội địa được mở rộng, nổi bật nhất là tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 2.564.274.217 đồng, đạt 184.26% kế hoạch năm 2014, tăng 8.61% so với năm 2013.
- **Những tiến bộ công ty đã đạt được:** Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn bóng rổ Việt Nam tổ chức.

2. **Tình hình tài chính**

a) **Tình hình tài sản**

- Tổng tài sản của Công ty năm 2014 là: 45.339.604.917 đồng, tăng 3.21% so với năm 2013. Trong đó:
- Tài sản lưu động: 38.163.356.265 đồng, tăng 9.78% so với cùng kỳ năm 2013 là do:
 - o Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 39.84%
 - o Các khoản phải thu tăng 17.02%
 - o Hàng tồn kho tăng 14.8%.
 - o Tài sản ngắn hạn khác giảm 28.41%
- Tài sản dài hạn: 7.176.248.652 đồng, giảm 21.72% so với cùng kỳ năm 2013 là do:
 - o Thanh lý TSCĐ: 1.336.449.653 đồng
 - o Giảm khấu hao năm : 1.312.273.277 đồng
 - o Tăng TSCĐ trong năm: 266.700.000 đồng

- Hiệu quả sử dụng tài sản:
 - o Hệ số LNST/Tổng tài sản là 4.27%, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2013 là 3.72%, chứng tỏ công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả hơn năm 2013.
- Trong cơ cấu tài sản không có tài sản xấu (không có nợ xấu)

b) Tình hình nợ phải trả

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:**
 - o Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2014 là: 19.993.515.949 đồng, tăng 11.68% so với cùng kỳ năm 2013.
 - o Trong đó: Nợ ngắn hạn là: 19.993.515.949 đồng, tăng 15.08% so với cùng kỳ và không có nợ dài hạn.

- **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:**

Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Xây dựng nhà xưởng để phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời trong năm 2015.
- Mở rộng các điểm khâu bóng, dán bóng gia công.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, văn bản phê duyệt đầu tư để chỉ đạo Ban TGD thực hiện SXKD và đầu tư theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành SXKD và đầu tư của Ban TGD. HĐQT có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp Ban TGD, đảm bảo việc thực thi các NQ của ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT; các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2014 an toàn, tuân thủ đúng pháp luật.
- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của Công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD.
- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2014 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hàng quý, HĐQT đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bản kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.
- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị.
- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: “Mở rộng, phát triển các sản phẩm Công nghiệp từ cao su thiên nhiên” để sản xuất các loại bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vay tín dụng v.v...

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Quang Trung đại diện	CT HĐQT–	756.400	34.38

	Tập đoàn CN cao su VN	Gián tiếp điều hành		
2	Trần Văn Hạnh đại diện Tập đoàn CN cao su VN	UV HĐQT – TGD Trực tiếp điều hành	660.000	30.00
3	Nguyễn Văn Minh đại diện Cty TNHH MTV TCty cao su Đồng Nai	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	-	-
4	Huỳnh Ngọc Hiếu đại diện Cty TNHH MTV cao su Bà Rịa	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	-	-
5	Bùi Văn Nam đại diện Cty TNHH MTV cao su Bình Long	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	-	-
6	Nguyễn Phú Hội đại diện Cty CP cao su Phước Hòa	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	590.000	26.82
7	Trương Bảo Lộc đại diện Cty TNHH MTV cao su Tân Biên	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	-	-

b) **Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ/HĐQT-GS	04/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn báo cáo kết quả SXKD năm 2014, báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán, báo cáo của BKS năm 2013. Xác định phương án phân phối lợi năm 2013; Tỷ lệ chia cổ tức, trích lập các quỹ để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. - Phê chuẩn kế hoạch SXKD năm 2014 về: Sản xuất kinh doanh, đầu tư XD CB, tiền lương, mức thù lao HĐQT – BKS; lựa chọn Công ty kiểm toán; việc thay thế thành viên HĐQT để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
2	Quyết định số 26/QĐ	05/04/2014	- Giao nhiệm vụ cho ông Trần Văn Hạnh
3	Quyết định số 27/QĐ	24/04/2014	- Bổ nhiệm ông Trần Văn Hạnh - Tổng Giám đốc
4	Nghị quyết 02/2014	31/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2014 - Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm của HĐQT. - Giao cho TGD phát triển thương hiệu GERU, mở rộng thị trường, tích cực tìm kiếm đơn hàng để tăng cường sản xuất

			<p>kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp của Tập đoàn đối với Công ty - Xây dựng phương án, kế hoạch chỉnh trang lại nhà xưởng sau khi thu hồi đất. - Xây dựng phương án tham gia tài trợ giải bóng đá chuyên nghiệp tại VN, đồng thời xây dựng lộ trình chuyển thương hiệu GERU thành VRG.
5	Nghị quyết 03/2014	04/11/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2014 và nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2014 - Giao cho TGD xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015 để xin thỏa thuận Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Có 06 thành viên HĐQT gián tiếp điều hành, và trực tiếp họp HĐQT hàng quý.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có tiểu ban HĐQT

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Minh Thư	UV BKS	1.100	0,05
2	Hoàng Anh Tuấn	UV BKS	2.200	0,10

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Trưởng ban kiểm soát nghỉ việc và xin từ nhiệm nên Ban kiểm soát chỉ còn lại 2 thành viên.

Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần nhằm kiểm tra đánh giá việc thực hiện chức năng kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT và công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc công ty.

Nội dung họp BKS đều tập trung đánh giá hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc. Mọi hoạt động của Công ty đều thực hiện theo Nghị quyết, đúng pháp luật và điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+Thù lao HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	ĐẶNG QUANG TRUNG	18,000,000	
2	TRẦN VĂN HẠNH	18,000,000	
3	BÙI VĂN NAM	18,000,000	
4	NGUYỄN VĂN MINH	18,000,000	
5	TRƯƠNG BẢO LỘC	18,000,000	
6	NGUYỄN PHÚ HỘI	18,000,000	
7	HUỲNH NGỌC HIẾU	18,000,000	
8	TRẦN ĐÌNH MAI	6,000,000	
	TỔNG CỘNG	132,000,000	

+ Tổng thù lao BKS, thư ký giúp việc:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	TRẦN NINH	4,500,000	THƯ KÝ
2	DƯƠNG DUY PHÚ	13,500,000	THƯ KÝ
3	ĐẶNG THỊ ÁNH TUYẾT	13,500,000	TRƯỞNG BAN
4	LÊ THỊ MINH THƯ	12,000,000	
5	HOÀNG ANH TUẤN	12,000,000	
	TỔNG CỘNG	55,500,000	

+Tiền lương của Ban Tổng giám đốc và KTT:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	TRẦN ĐÌNH MAI	100,000,000	CT+TGĐ
2	TRẦN VĂN HẠNH	276,000,000	TGĐ
3	NGUYỄN VĂN TRẠNG	252,000,000	PTGĐ
4	TRẦN ĐẠI NGHĨA	252,000,000	PTGĐ
5	HOÀNG THỊ BÍCH THANH	228,001,000	KTT
	TỔNG CỘNG	1,108,001,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Minh	UVHĐQT	200.000	9.1%	-	-	Bán
2	Huỳnh Ngọc Hiếu	UVHĐQT	100.000	4.55%	-	-	Bán
3	Trương Bảo Lộc	UVHĐQT	100.000	4.55%	-	-	Bán
4	Bùi Văn Nam	UVHĐQT	100.000	4.55%	-	-	Bán
5	Nguyễn Phú Hội	UVHĐQT	100.000	4.55%	590.000	26.82%	Mua

- c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có giao dịch
d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** không có nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Quang Trung